

Số: /BC-UBND

Bát Xát, ngày tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện; Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5; Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm tháng 6 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện.

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 5 NĂM 2022

I. Phát triển kinh tế

1. Sản xuất nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn

a. Trồng trọt

Sản xuất vụ xuân: *Cây Lúa xuân:* Diện tích 1.009 ha, đạt 100%KH; diện tích cây trà sớm đang giai đoạn chín - thu hoạch, trà chính: Trổ - phơi màu, trà muộn đang giai đoạn để nhánh rộ - đứng cái. *Ngô xuân:* Nhân dân thực hiện trồng được 3.081,5 ha đạt 100%KH; diện tích trồng sớm giai đoạn bấp non, trà chính đang giai đoạn xoắn nõn. Cây sinh trưởng phát triển tốt. *Cây dưa hấu:* Diện tích trồng được 65 ha (tại các xã: Phìn Ngan, Tòng Sành, Quang Kim, Bản Qua); cây đang giai đoạn phát triển quả non, cây sinh trưởng phát triển bình thường. *Cây đậu, đỗ:* Trong tháng trồng được 18 ha, lũy kế 108 ha tại các xã: Quang Kim, Phìn Ngan, Nậm Chạc, Trịnh Tường, Y Tý, A Lù, Nậm Pung; đang giai đoạn ra hoa - quả non, cây sinh trưởng phát triển tốt. *Cây Lạc:* Trong tháng trồng được lũy kế 33,5 ha rải rác tại các xã; cây đang giai đoạn củ non, sinh trưởng phát triển tốt.

Sản xuất vụ mùa: Mạ mùa vùng cao, trong tháng nhân dân xuống giống được 74.500 kg, lũy kế 104.000kg. Diện tích cây ải trong tháng được 1.720 ha, lũy kế 2.570 ha. Diện tích cây trà sớm: Trong tháng cấy được 116 ha tại các xã: Pa Cheo, A Mú Sung, Dền Sáng, Y Tý, A Lù.

Một số loại cây trồng khác: *Cây Chè:* Trong tháng thu hoạch được 136,5 tấn chè búp tươi, lũy kế 197,5 tấn; đối với chè shan giá bán bình quân đạt 8.000 - 12.000đ/kg chè búp tươi, chè bát tiên giá bán 25.000đ/kg chè búp tươi, chè shan cổ thụ giá thu mua 20.000 - 25.000đ/kg. *Cây Dừa:* Diện tích dừa 56 ha (trồng mới trong tháng 4,8 ha) trong đó diện tích dừa cho thu hoạch 27 ha, năng suất đạt 25 tấn/ha; sản lượng thu hoạch đạt 670 tấn; hiện nay nhân dân đã xuất bán hết cho các tư thương, giá bán trung bình 3.000/kg. *Cây Chuối:* Diện tích chuối trên địa bàn huyện là 1.232,4 ha (diện tích chuối cho thu hoạch 1.038,9ha); năng suất chuối đạt 25 tấn/ha; trong tháng xuất bán được cho các thương lái vào tận vườn thu mua 810 tấn, lũy kế 18.638 tấn; Chuối được thu mua với giá trong tháng 5 do động từ 800 - 1.200đ/kg; sản lượng đủ tiêu chuẩn xuất bán còn lại tại vườn khoảng 90 tấn. *Cây lê VH6:* Tổng diện tích Lê trên địa bàn huyện 288,1 ha (Diện tích duy trì 283,3 ha, diện tích trồng mới cuối năm 2021 là 4,8 ha); người dân đang thực hiện chăm sóc tốt cho toàn bộ diện tích Lê và chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện trồng mới Lê tại xã Nậm Pung theo quyết định đã được

phê duyệt. *Cây dược liệu*: Diện tích trồng năm 2022 là 32,58/80 ha gồm: Xuyên khung 24,58 ha; 8 ha là các loại dược liệu khác như Cây Đương quy nhật, cây Đan sâm, Đảng sâm, Vân mộc hương, Độc hoạt, cát cánh, sâm Bồ Chính,... tại các xã: Y Tý, Pa Cheo, Trịnh Tường, Bản Xèo. *Cây hoàng sin cô*: Đến nay nhân dân trồng được 85/160 ha, đạt 53,1% KH tại các xã: Trịnh Tường, A Lù, Y Tý; nguyên nhân giảm diện tích do: Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhu cầu thị trường tiêu thụ giảm, các chuỗi vận chuyển, tiêu thụ đến các thị trường ngoài tỉnh bị đứt gãy đặc biệt là thị trường phía Nam dân đến sản lượng tiêu thụ và giá thành sản phẩm giảm vì vậy nhân dân giảm diện tích trồng Hoàng Sin Cô. *Cây đao riêng*: Đến nay nhân dân trồng được 104,6/130 ha, đạt 80,5% KH tại các xã: A Lù, Dền Thành, Bản Xèo, Pa Cheo, Cốc Mỳ; nguyên nhân giảm diện tích do: ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 các nhà hàng, khách sạn, dịch vụ, du lịch bị gián đoạn, dừng hoạt động dẫn đến doanh nghiệp, HTX liên kết sản xuất kỹ hợp đồng liên kết sản xuất giảm nhu cầu nên người dân trong vùng giảm diện tích trồng Đao riêng. *Rau trái vụ*: Trong tháng làm đất được 9 ha, lũy kế 26 ha; trồng được 12,86 ha, lũy kế 24,56 ha (Bắp cải, Su hào, Cải thảo,...) tại xã Y Tý.

Tình hình sâu bệnh hại trên cây trồng: Trong tháng phát sinh một số đối tượng sâu, bệnh hại trên cây trồng như sau: *Lúa xuân*: Bệnh đạo ôn lá gây hại với diện tích nhiễm 05 ha tại các xã: Bản Qua, Mường Vi, Cốc Mỳ, Trịnh Tường, Quang Kim. Bệnh bạc lá gây hại với diện tích nhiễm 19,5 ha tại các xã: Mường Vi, Cốc Mỳ, Bản Qua, Thị trấn, Quang Kim, Bản Vược, Trịnh Tường. Bệnh khô vằn gây hại với diện tích nhiễm 37 ha tại các xã: Bản Qua, Cốc Mỳ, Quang Kim, Thị trấn, Bản Vược Mường Vi, Trịnh Tường. Ngoài ra rầy, sâu đục thân, bọ xít, bệnh nghệt rễ... phát sinh và gây hại nhẹ rải rác. *Cây ngô*: Sâu keo mùa thu, sâu xám, sâu cắn lá, rệp gây hại nhẹ, rải rác tại các xã. *Cây dưa hấu*: Bọ cánh cứng, bệnh héo xanh, bệnh vàng lá, gây hại nhẹ rải rác tại xã: Tòng Sành, Phìn Ngan. *Cây ăn quả (xoài, nhãn, vải)*: Bọ xít nâu, bệnh thán thư, nhện lông nhung gây hại nhẹ, rải rác. *Cây lê*: Sâu ăn lá, rệp gây hại nhẹ rải rác tại các xã: Nậm Pung, Y Tý...

Sau khi kiểm tra, phát hiện các đối tượng sâu, bệnh phát sinh và gây hại, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện hướng dẫn và khoanh vùng, khuyến cáo phun phòng trừ kịp thời, không để lây lan trên diện rộng, tránh để ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển, năng suất của các cây trồng. Tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu bệnh hại, khuyến cáo, hướng dẫn nhân dân các biện pháp phòng trừ hiệu quả.

b. Chăn nuôi, thú y: Chỉ đạo nhân dân chăm sóc và theo dõi đàn gia súc, gia cầm hiện có và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Tổng số đàn gia súc chủ yếu là 61.848 con (Trong đó: Trâu 17.119 con, bò 1.403 con, ngựa 2.102 con, lợn 36.225 con, dê 4.999 con); gia cầm 322.432 con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng là 417 tấn, lũy kế 2.502 tấn.

Tình hình dịch bệnh: Trong tháng trên đàn gia súc, gia cầm đến nay ổn định, không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn các xã, thị trấn... UBND huyện chỉ đạo tiếp tục đôn đốc các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát dịch bệnh, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân phòng và điều trị một số bệnh thường gặp trên đàn gia súc, gia cầm. Trong tháng 5 đã tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc được 17.537 liều, lũy kế 48.762 liều, cụ thể: Vắc xin LMLM trâu, bò: Trong tháng tiêm 4.002 liều, lũy kế 13.270 liều, đạt 98% kế hoạch. Vắc xin THT trâu, bò: Trong

tháng tiêm 4.002 liều, lũy kế 13.270 liều, đạt 98% kế hoạch. Vắc xin THT lợn: Trong tháng tiêm được 4.001 liều, lũy kế 8.856 liều, đạt 71% kế hoạch. Vắc xin Dịch tả lợn: Trong tháng tiêm được 4.001 liều, lũy kế 8.856 liều, đạt 71% kế hoạch. Vắc xin Đại: Trong tuần tiêm được 1.531 liều, lũy kế 4.510 liều, đạt 75% kế hoạch.

c. Thủy sản: Hướng dẫn nhân dân chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho đàn cá đã thả chưa đến tuổi xuất bán và thường xuyên xử lý ao nuôi để đảm bảo phòng trừ dịch bệnh. Diện tích nuôi trồng thủy sản hiện có 229 ha. Trong tháng 5 sản lượng thủy sản thu hoạch là 97 tấn, lũy kế 593 tấn (cá nước ấm: 559 tấn, cá nước lạnh: 34 tấn).

d. Lâm nghiệp

*** Sử dụng rừng, phát triển rừng:**

- Công tác phát triển rừng: Trong tháng trồng 188,2 ha rừng sản xuất, lũy kế 618,7 ha (diện tích Quế trồng mới là 558,2 ha). Trồng cây phân tán được 55.759 nghìn cây.

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh: Đã hoàn thiện việc xây dựng hồ sơ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, diện tích khoanh nuôi 400 ha (100 ha thực hiện theo hình thức xã hội hoá).

- Tiếp tục đôn đốc người dân trồng dặm, chăm sóc rừng phòng hộ thay thế năm thứ 2 diện tích 50 ha tại các xã: Cốc Mỳ, Bản Qua, Bản Xèo, Phìn Ngan.

- Công tác khai thác, sử dụng rừng: Trong tháng đã khai thác được 77 m³ gỗ rừng trồng, lũy kế đạt 611 m³. Khai thác cành lá, vỏ quế được 23 tấn.

*** Công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR:**

- Trong tháng đã triển khai tuyên truyền Luật Lâm nghiệp và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật tại địa các xã, thị trấn được 21 buổi cho 1.623 lượt người tham gia. Tổ chức tuyên truyền lưu động cảnh báo nguy cơ cháy rừng bằng xe chuyên dụng 6 buổi dọc tuyến đường mòn ra vào rừng, khu vực cụm dân cư sinh sống, khu vực nương rẫy.

- Thường xuyên chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra ngăn chặn, xử lý các hành vi phá, lấn chiếm, khai thác rừng trái pháp luật xảy ra trên địa bàn các xã; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, chống chặt phá, khai thác, lấn chiếm đất rừng; buôn bán lâm sản, động vật rừng hoang dã trái phép. Trong tháng đã kiểm tra và phát hiện 06 vụ vi phạm, cụ thể: Phá rừng 02 vụ (diện tích rừng thiệt hại 3.596m², rừng khoanh nuôi tái sinh chưa có trữ lượng); 01 vụ vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản; 01 vụ khai thác rừng trái pháp luật; 02 vụ tàng trữ lâm sản trái pháp luật. Tổng tiền phạt 25,5 triệu đồng, tịch thu 0,5m³ gỗ Giổi nhóm III và 0,589m³ gỗ Dầu vàng nhóm III..

*** Công tác quản lý chất lượng nông lâm sản:**

Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện theo đúng cam kết về đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm. Trong tháng UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 21/4/2022 về đảm bảo ATTP nâng cao chất lượng sản phẩm nông, lâm, thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện Bát Xát năm 2022 và cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành theo Quyết định số

3723/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 về thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022.

e. Thủy lợi, nước sinh hoạt - phòng chống thiên tai - sắp xếp dân cư

Thủy lợi, nước sinh hoạt: Kiểm tra đôn đốc các xã tu sửa, nạo vét kênh mương phục vụ nước tưới sản xuất vụ xuân, vụ mùa trong năm. Trong tháng triển khai thu tiền nước được 28,274 triệu đồng, lũy kế 68,576 triệu đồng (19 công trình), đạt 13,8% kế hoạch của tỉnh.

- Công tác Phòng chống thiên tai:

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện thực hiện chế độ trực theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai. Khi có dự báo về thiên tai đều thực hiện gửi tin nhắn (SMS) đến tất cả cán bộ BCH PCTT và TKCN các xã, đến tất cả các Trưởng thôn, Bí thư chi bộ thôn, hộ dân ở trong vùng nguy hiểm có nguy cơ sạt lở cao để triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó. Thực hiện tốt công tác kiểm tra các xã, thị trấn công tác PCTT trong mùa mưa bão....

- Tình hình thiên tai: Đêm ngày 29 và rạng sáng ngày 30/4/2022, trên địa bàn huyện có mưa, mưa rào và dông tại một số xã như: Quang Kim, Thị trấn Bát Xát, Mường Hum, Trung Lèng Hồ,...); cục bộ tại xã Nậm Pung có xảy ra lũ quét gây một số thiệt hại về chăn nuôi đại gia súc, công trình của nhân dân. Theo rà soát, thống kê sơ bộ của các xã, thiệt hại cụ thể như sau:

+ **Thiệt hại về chăn nuôi:** Trâu: Chết 02 con (trâu mẹ 7 tuổi, con 2 tuổi) của hộ ông Tần Sài Lù - thôn Nậm Pung, xã Nậm Pung do bị lũ cuốn trôi. Thiệt hại ước tính: 40 triệu đồng.

+ **Thiệt hại về công trình thủy lợi:** 01 công trình thủy lợi thôn Kin Chu Phìn I, II bị xói toàn bộ chân đập đầu mối và trôi gãy trụ cột đỡ ống của mương. Thiệt hại ước tính: 70 triệu đồng.

* **Tổng thiệt hại:** Ước tính khoảng: 110 triệu đồng.

- **Công tác di chuyển, sắp xếp dân cư:** Trong tháng tiếp tục đôn đốc các xã thường xuyên kiểm tra, rà soát lập danh sách các hộ nằm trong vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai để có biện pháp di dời kịp thời đến nơi an toàn. UBND huyện đã ban hành văn bản số 694/UBND-PCTT ngày 12/5/2022 về việc chủ động các biện pháp phòng, ngừa, ứng phó với mưa, lũ, sự cố thiên tai và Công điện số 01/CĐ-BCH ngày 13/5/2022 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện về chủ động ứng phó với mưa, lũ trên địa bàn huyện Bát Xát.

f. Các mô hình khuyến nông

Mô hình trình diễn 6 giống lúa; Trong đó: *Đài Thơm 8*: Diện tích 01 ha/ 6 hộ. Thực hiện tại các xã: Quang Kim, Phìn Ngan, Cốc Mỳ, Thị trấn; đang giai đoạn kết thúc đẻ nhánh. *Thụy Hương 308*: Diện tích 01 ha/ 8 hộ; thực hiện tại các xã: Quang Kim, Phìn Ngan, Cốc mỳ; đang giai đoạn đứng cái - đòng. *Nếp Ngọc Lam*: Diện tích 01 ha/ 4 hộ; thực hiện tại các xã: Bản Vược, Thị trấn, Nậm Chạc; cây đang giai đoạn đứng cái - đòng. *VNR 20*: Diện tích 01 ha/ 6 hộ; thực hiện tại các xã Phìn Ngan, Quang Kim, Cốc Mỳ; đang giai đoạn đứng cái - đòng. *MHC 2*: Diện tích 0,5 ha/ 3 hộ; thực hiện tại xã Quang Kim; đang giai đoạn đứng cái - đòng. *Giống thuần Hà Phát*: Diện tích 0,5 ha/2 hộ; thực hiện tại xã Quang Kim; đang giai đoạn đứng cái.

g. Kết quả thực hiện các Đề án thuộc lĩnh vực phụ trách và triển khai thực hiện Nghị quyết 10 - NQ/TU

- Trong tháng Ban Chỉ đạo huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT tổ chức rà soát quy hoạch vùng chè trên địa bàn huyện Bát Xát. Việc rà soát được thực hiện tại 06 xã (Sàng Ma Sáo, Dền Thàng, Dền Sáng, Mường Hum, A Mú Sung, Nậm Chạc). Chỉ đạo duy trì 209,3 ha (A Mú Sung 92,3 ha, Mường Hum 117 ha) cây chè hiện có. Ngoài ra, đã thực hiện bảo vệ các nội dung thuyết minh dự án nghiên cứu khoa học cấp tỉnh về đề tài “*Bảo tồn và phát triển chè Cổ thụ trên địa bàn huyện bát Xát tỉnh Lào Cai*” tại phiên họp 19/4/2022 trước hội đồng khoa học cấp tỉnh.

- Cây ăn quả ôn đới: Tổng diện tích Lê trên địa bàn huyện 288,1 ha. Người dân đang thực hiện chăm sóc tốt cho toàn bộ diện tích Lê. Đang thực hiện hướng dẫn người dân bón phân, phòng trừ sâu bệnh hại, tỉa quả, bọc quả cho Lê. Năm 2022 huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu mở rộng vùng trồng lê tại xã Nậm Pung, đến hiện tại đã quy hoạch vùng trồng, lập dự án để tổ chức triển khai thực hiện, diện tích tập trung liên vùng từ 50 ha trở lên.

+ Cây ăn quả nhiệt đới: Trong tháng trồng được 6,15 ha xây xoài tại xã A Mú Sung, nâng tổng diện tích xoài tập trung trên địa bàn huyện là 13,41 ha (Nậm Chạc, A Mú Sung). Huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn người dân chăm sóc đảm bảo năng suất, chất lượng quả.

+ Chăn nuôi lợn: Trong tháng chỉ đạo tập trung hướng dẫn Nhân dân phát triển chăn nuôi lợn theo hướng bền vững, chú trọng phát triển đàn lợn đen bản địa. Chỉ đạo tổ chức tốt công tác tiêm phòng để phòng chống dịch bệnh trên đàn lợn. Đến tháng 5 tổng đàn lợn trên địa bàn huyện là 36.225 con, tăng so với cuối năm 2021 là 2.304 con, sản lượng thịt hơi trong tháng 250 tấn, lũy kế 1.760 tấn, sản phẩm chủ yếu phục vụ nhu cầu người dân trên địa bàn huyện.

+ Phát triển chăn nuôi ngựa: Tổng đàn ngựa hiện có đạt 2.102 con, tăng 172 con so với cuối năm 2021, sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng 3,2 tấn, lũy kế 21,2 tấn. Trong tháng đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển đàn ngựa theo hướng hàng hoá năm 2022 với 72 hộ tham gia.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, dân tộc thiểu số miền núi

2.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- **Đối với việc triển khai thực hiện các tiêu chí:** UBND huyện đã tham gia ý kiến đối với dự thảo bộ tiêu chí về xây dựng NTM đối với xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới, thôn kiểu mẫu gửi UBND tỉnh và đang chờ tỉnh ban hành để tổ chức triển khai thực hiện. Trước mắt các nội dung về tiêu chí NTM vẫn đang thực hiện theo bộ tiêu chí cũ.

- Đối với việc xây dựng kế hoạch nhu cầu nguồn vốn hỗ trợ:

+ Đối với nguồn hỗ trợ phát triển sản xuất: UBND huyện đã đề xuất danh mục hỗ trợ sản xuất với tổng kinh phí hỗ trợ là: 3.424 triệu đồng (kinh phí nhà nước hỗ trợ: 2.568 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương là 496 triệu đồng, kinh phí ngân sách tỉnh 2.072 triệu đồng).

+ Đối với nội dung đề xuất danh mục đầu tư nguồn vốn đầu tư phát triển tại các xã hoàn thành nông thôn mới (8 xã đã về đích NTM) hiện nay đang đề xuất 35 danh mục với tổng kinh phí đầu tư là: 60.018 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 37.432 triệu đồng.
- Kinh phí ngân sách tỉnh: 3.200 triệu đồng.
- Kinh phí ngân sách huyện: 7.577 triệu đồng.
- Kinh phí Huy động cộng đồng: 11.809 triệu đồng.

+ Đối với việc huy động các nguồn vốn xây dựng NTM trên địa bàn huyện tính tới thời điểm hiện tại đều từ nguồn ngân sách huyện và nguồn huy động xã hội hoá từ người dân và các tổ chức tham gia đóng góp.

2.2. Kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

UBND huyện đã gửi Văn bản số 182/UBND-LĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc đề xuất nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025; Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 24/3/2022 đề xuất nội dung và nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 với tổng nhu cầu kinh phí thực hiện 07 dự án thành phần theo Quyết định 90/QĐ-TTg 2022 ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng:

+ Vốn đầu tư: 05 danh mục với tổng mức đầu tư: 548.553 triệu đồng (ngân sách trung ương 212.772 triệu đồng, ngân sách tỉnh 335.781 triệu đồng).

+ Vốn sự nghiệp: Duy tu bảo dưỡng các công trình với tổng mức đầu tư: 23.405 triệu đồng (ngân sách trung ương 21.277 triệu đồng, ngân sách tỉnh 2.128 triệu đồng).

- Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo với tổng mức đầu tư: 37.640 triệu đồng (ngân sách trung 34.218 triệu đồng, ngân sách tỉnh 3.422 triệu đồng).

- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (Bao gồm 02 tiểu dự án) với tổng mức đầu tư: 25.295 triệu đồng (ngân sách trung 18.572 triệu đồng, ngân sách tỉnh 1.858 triệu đồng, vốn huy động khác 4.868 triệu đồng).

- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững với tổng mức đầu tư: 18.516 triệu đồng (ngân sách trung 16.832 triệu đồng, ngân sách tỉnh 1.684 triệu đồng).

- Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo với tổng mức đầu tư: 72.600 triệu đồng (ngân sách trung 58.080 triệu đồng, ngân sách tỉnh 14.520 triệu đồng).

- Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin với tổng mức đầu tư: 1.448 triệu đồng (ngân sách trung 1.316 triệu đồng, ngân sách tỉnh 132 triệu đồng).

- Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình với tổng mức đầu tư: 7.242 triệu đồng (ngân sách trung 6584 triệu đồng, ngân sách tỉnh 658 triệu đồng).

2.3. Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi

UBND huyện đang các cơ quan, đơn vị chức năng tổng hợp, đề xuất 10 dự án và các tiểu dự án, xác định nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- (1) Hỗ trợ đất ở: 1112 hộ kinh phí: 88.960 triệu đồng;
- (2) Hỗ trợ nhà ở: kinh phí sử dụng nguồn vốn giảm nghèo bền vững
- (3) Hỗ trợ đất sản xuất: 1015 hộ: 101.500 triệu đồng
- (4) Hỗ trợ chuyển đổi nghề:
- (5) Hỗ trợ nước sinh hoạt:

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 6033 hộ, kinh phí 17.685 triệu đồng.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: 02 danh mục công trình với tổng mức đầu tư: 10.746 triệu đồng (ngân sách trung ương 9.769 triệu đồng, ngân sách huyện 977 triệu đồng).

- Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

- (1) Bố trí sắp xếp hộ DTTS còn du canh, du cư, dân cư tập trung:
- (2) Bố trí sắp xếp ổn định dân cư tự do, vùng ĐBKK, vùng biên giới: 70.545 triệu đồng; Bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai: 63.000 triệu đồng

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị.

(1) Tiểu dự án : Đầu tư phát triển các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng: 42.178 triệu đồng

(2) Thúc đẩy sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN: 5.100 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và Đầu tư cơ sở hạ tầng: Tổng số danh mục chuẩn bị đầu tư: 97 danh mục với tổng kinh phí đầu tư là: 212.818 triệu đồng. (Ngân sách trung ương: 145.539 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 26.172 triệu đồng, ngân sách huyện: 2.878 triệu đồng, Huy động cộng đồng: 38.230 triệu đồng)

Duy tu bảo dưỡng: 8.160 triệu đồng

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

(1) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động củng cố phát triển các trường PTDTNT, PTDTBT: Đầu tư Trường PTDTBT: 80.485 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư trong dự án 4).

(2) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS, đào tạo nâng cao năng lực cho: 1.768 triệu đồng.

(3) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi: 8.395 triệu đồng

(4) Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: 4.585 triệu đồng

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch: 53.593 triệu đồng

- Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: 4.031 triệu đồng

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: 7.894 triệu đồng

- Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: 2.650 triệu đồng

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS và MN. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình

(1) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò NUT; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển KT-XH và đảm bảo trật tự vùng ĐB DTTS và MN: 2.933 triệu đồng

(2) Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng ĐB DTTS và MN: 1.050 triệu đồng.

3. Xây dựng cơ bản, quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường

a, Xây dựng cơ bản

- Tổng số công trình đang thực hiện 208 công trình (CT quyết toán 84 công trình; CT hoàn thành 27 công trình; CT chuyển tiếp 76 công trình; CT khởi công mới 21 công trình).

- Tổng vốn giao đến thời điểm báo cáo: 203.351,8 triệu đồng (CT quyết toán 13.082,8 triệu đồng; CT hoàn thành 7.124 triệu đồng; CT chuyển tiếp 125.014,0 triệu đồng; CT khởi công mới 58.131,0 triệu đồng).

- Tổng giải ngân đến thời điểm báo cáo: 79.777,5/203.351,8 triệu đồng đạt 39,3% KH giao.

- Chi tiết phân bổ nguồn lực ngân sách huyện và Ngân sách tỉnh như sau:

+ Vốn ngân sách huyện quản lý năm 2022:

Tổng số công trình đang thực hiện 159 công trình (CT quyết toán 72 công trình; CT hoàn thành 21 công trình; CT chuyển tiếp 52 công trình; CT khởi công mới 14 công trình).

Tổng vốn giao đến thời điểm báo cáo: 40.476,8 triệu đồng (CT quyết toán 7.427,8 triệu đồng; CT hoàn thành 4.024 triệu đồng; CT chuyển tiếp 15.694 triệu đồng; CT khởi công mới 13.331 triệu đồng).

Tổng giải ngân đến thời điểm báo cáo: 16.501,2/40.476,8 triệu đồng đạt 40,8% KH giao.

+ Vốn ngân sách tỉnh quản lý năm 2022:

Tổng số công trình đang thực hiện 49 công trình (CT quyết toán 12 công trình; CT hoàn thành 6 công trình; CT chuyển tiếp 24 công trình; CT khởi công mới 7 công trình).

Tổng vốn giao đến thời điểm báo cáo: 162.875,0 triệu đồng (CT quyết toán 5.655 triệu đồng; CT hoàn thành 3.100 triệu đồng; CT chuyển tiếp 109.320,0 triệu đồng; CT khởi công mới 44.800 triệu đồng).

Tổng giải ngân đến thời điểm báo cáo: 63.276,3/162.875,0 triệu đồng đạt 38,8% KH giao.

b. Quản lý giao thông, quy hoạch, đô thị

*** Xây dựng đường GTNT**

- Chỉ đạo UBND các xã khảo sát, lập hồ sơ báo cáo kinh tế xã hội các dự án thuộc các xã Khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 08/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND huyện Bát Xát về giao nhiệm vụ nghiên cứu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu huyện Bát Xát giai đoạn 2022-2025.

- Chỉ đạo các xã lập hồ sơ hoàn công các công trình đường GTNT đã hoàn thành và thực hiện quyết toán các công trình.

*** Quản lý và bảo dưỡng đường giao thông**

Chỉ đạo Phòng KTHT, Phối hợp với công ty quản lý đường bộ Lào Cai đảm bảo giao thông tuyến các tuyến tỉnh lộ và các tuyến liên xã, liên thôn phục vụ tốt hoạt động đi lại của người dân

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện phối hợp với công ty quản lý đường bộ Lào Cai đảm bảo giao thông tuyến các tuyến tỉnh lộ và các tuyến liên xã, liên thôn phục vụ tốt hoạt động đi lại của người dân

*** An toàn giao thông**

Trong tháng 5/2022, trên địa bàn huyện không xảy ra trường hợp tai nạn giao thông. Lũy kế từ ngày 16/12/2021 đến ngày 16/5/2022), trên địa bàn huyện Bát Xát xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông, làm chết 01 người và 01 người bị thương. Các lực lượng chức năng đã xử lý 379 trường hợp vi phạm trật tự ATGT, tổng số tiền xử phạt: 218.225.000 đồng.

*** Quy hoạch**

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng phối hợp thường xuyên với UBND các xã, thị trấn quản lý quy hoạch xây dựng tại trung tâm thị trấn và trung tâm xã.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện 63 đồ án quy hoạch chuyển tiếp từ năm 2021 (trong đó 59 đồ án do Phòng Kinh tế và Hạ tầng trực tiếp thực hiện, 04 đồ án do trung tâm phát triển quỹ đất thực hiện). Trong tháng 5 dự kiến hoàn thành phương án quy hoạch 6 trung tâm xã để phê duyệt (Sàng Ma Sáo, Dền Thàng, Dền Sáng, Bản Vược, A Lù, Tông Sành)

- Chỉ đạo thẩm định nhiệm vụ 03 đồ án quy hoạch (QH chi tiết khu dân cư tổ 11, Điều chỉnh mở rộng QH chi tiết trung tâm xã Quang Kim, QH chi tiết khu vực suối nước nóng Bản Mạc); 01 đồ án quy hoạch do các chủ đầu tư khác thực hiện (*Quy hoạch chi tiết khu thương mại, công nghiệp, dịch vụ đô thị xã Bản Qua, thị trấn Bát Xát huyện Bát Xát*)

- Chỉ đạo khảo sát, xin ý kiến nhân dân về vị trí quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang nhân dân huyện Bát Xát.

- Chỉ đạo rà soát quy hoạch chi tiết tại thị trấn Bát Xát, xã Bản Qua, xã Mường Hum, xã Bản Xèo để đánh giá tình hình triển khai thực hiện quy hoạch và đề xuất các điều chỉnh để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội thời điểm hiện tại

- Phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế và Ban quản lý dự án tỉnh Lào Cai triển khai 04 đồ án quy hoạch trên địa bàn huyện (Các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu tại Y Tý và quy hoạch chi tiết trong khu kinh tế cửa khẩu).

c. Tài nguyên - Môi trường

Cấp GCN QSD đất: Cấp mới: Tổng số giấy cấp mới trong tháng là 20 GCN với tổng diện tích 5.575,7 m²; cụ thể: Đất ở tại nông thôn (ONT): 20 GCN với diện tích 5.575,7 m².

Kết quả xử lý các trường hợp là hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở, công trình xây dựng khác trên đất, nhưng chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất: Trong tháng đã giải quyết, xử lý 20 hộ.

Đính chính GCNQSDĐ đã cấp: Trong tháng UBND huyện đã ký xác nhận đính chính theo quy định đối với 15 GCNQSD đất đã cấp của 14 hộ gia đình tại các xã: Bản Qua, xã Cốc Mỳ, xã Bản Vược, xã Quang Kim.

Chuyển mục đích sử dụng đất: Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: 11.453,2 m² đất (ONT= 434,3 m²; LUA= 2.561,8 m²; NHK= 1.789,1 m²; CLN= 3.656 m²; RSX= 2.752,8 m²; NTS= 166m²; DGT= 93,2m²) của 11 hộ gia đình và 01 tổ chức có đất tại các xã: Phìn Ngan, xã Cốc Mỳ, xã Trịnh Trường sang đất để thực hiện các công trình, dự án.

Thu hồi, giải phóng mặt bằng: Thu hồi 11.453,2 m² đất (ONT= 434,3 m²; LUA= 2.561,8 m²; NHK= 1.789,1 m²; CLN= 3.656 m²; RSX= 2.752,8 m²; NTS= 166m²; DGT= 93,2m²) của 11 hộ gia đình và 01 tổ chức có đất tại các xã: Phìn Ngan, xã Cốc Mỳ, xã Trịnh Trường để thực hiện công trình dự án.

Đăng kí biến động quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, tách thửa, hợp thửa, chuyển mục đích, đính chính sai sót, gia hạn SDD và các danh kí biến động khác...): Trong tháng tiến hành chỉnh lý cho 34 GCN QSDĐ. Trong đó:

- Cấp mới: 16 GCN.

- Đăng kí biến động trên GCN QSD đất đã cấp: 18 GCN.

Kết quả xử lý các trường hợp làm nhà trên đất nông nghiệp đã thống kê theo sổ bộ:

- Trong tháng đã tham mưu giải quyết, xử lý **20 hộ**, trong đó: Tổng số hộ gia đình, cá nhân đã được cấp GCN QSD đất: 20 hộ. *Lũy kế từ đầu năm đến nay:* Đã tham mưu UBND xã giải quyết 75 trường hợp làm nhà trên đất nông nghiệp trong sổ bộ.

- Trích lục bản đồ địa chính(Thủ tục này do văn phòng đăng kí đất đai chủ trì): Trong tháng tiến hành trích lục bản đồ địa chính cho 25 thửa đất; *Lũy kế từ đầu năm đến nay:* Tiến hành trích lục bản đồ địa chính cho 56 thửa đất của 56 hộ gia đình.

- Trích đo địa chính(Thủ tục này do văn phòng đăng kí đất đai chủ trì): Trong tháng hành trích đo địa chính cho cho 7 hộ gia đình. *Lũy kế từ đầu năm đến nay*: Tiến hành trích đo địa chính cho 55 thửa đất của 55 hộ gia đình.

Tiến độ thực hiện dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai

- Đến nay, đã thực hiện đo đạc địa chính hiện xong 17/21 xã, thị trấn. Còn lại 04 xã (gồm: Quang Kim, Sàng Ma Sáo, Trịnh Tường, A Lù (*phần diện tích xã Ngải Thầu cũ*)) hiện các đơn vị tư vấn đã hoàn thành công tác đo đạc ngoại nghiệp, đang hoàn chỉnh hồ sơ để trình Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, nghiệm thu.

Công tác bảo vệ Môi trường: Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về môi trường, thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân thu gom, xử lý chất thải, rác thải, khuyến khích phân loại rác thải tại nguồn. Tỷ lệ chất thải rắn tại đô thị được thu gom xử lý là 92%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, xử lý 70%. Tỷ lệ các xã, thị trấn được thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt là 82%. Tỷ lệ thu gom rác thác sinh hoạt tại đô thị 89%.

Công tác quản lý khoáng sản: Chỉ đạo thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản của các đơn vị trên địa bàn huyện; đôn đốc các xã chủ động tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản.

Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

UBND huyện đã trình Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với Công ty TNHH xây dựng Lan Anh với số tiền phạt 210.000.000 đồng.

4. Công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu, tài chính

a. Sản xuất Công nghiệp - TTCN

+ **Công nghiệp:** Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN trong tháng 5/2022 ước đạt 518 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm đến nay ước đạt 2.062 tỷ đồng bằng 34% so với kế hoạch năm 2022.

- Phối hợp với Sở Công thương và các đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ dự án cấp điện tại các xã: Pa Cheo, Phìn Ngan, Sàng Ma Sáo, Trịnh Tường. Chỉ đạo UBND các xã tuyên truyền, vận động người dân hiến đất GPMB và giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

+ **Tiểu thủ công nghiệp:** Giá trị sản xuất TTCN trong tháng 5 năm 2022 ước đạt 27,7 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm đạt 128,1 tỷ đồng bằng 39% so với kế hoạch năm 2022.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng của huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền các chính sách khuyến khích đầu tư, mở rộng sản xuất, phát triển các sản phẩm thủ công truyền thống; hướng dẫn các cơ sở hoàn thiện hồ sơ đăng ký bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh, OCOP năm 2022.

b. Thương mại nội địa, thị trường

- Hoạt động cung ứng dịch vụ, hàng hóa trên địa bàn diễn ra bình ổn tại các chợ và các cơ sở kinh doanh thương mại, đáp ứng đủ các mặt hàng thiết yếu phục

vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, nâng cấp các chợ trên địa bàn: Chợ trung tâm huyện Bát Xát và dự án chợ Bản Vược.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng của huyện nắm bắt diễn biến quản lý thị trường, bình ổn giá, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại. Duy trì, phát triển cơ sở lưu trú (*Hình thức: nhà nghỉ, homestay*). Phục vụ tốt nhu cầu khách du lịch trên địa bàn. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong tháng 5/2022 ước đạt 92 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm đến nay ước đạt 560 tỷ đồng, bằng 40% so với kế hoạch năm 2022.

c. Hoạt động xuất nhập khẩu

Trong tháng 5/2022, hoạt động XNK trên địa bàn diễn ra hạn chế do tình hình dịch bệnh covid-19 và chính sách đối ngoại phía Trung Quốc có phần thắt chặt. Giá trị hàng hoá XNK trong tháng 5 đạt 292.995 USD, lũy kế từ đầu năm đến nay tổng giá trị hàng hoá XNK trên địa bàn đạt 753.130 USD với 100% giá trị hàng xuất khẩu. Tổng thu thuế đối với mặt hàng xuất khẩu đạt 1.831 triệu đồng.

d. Tài chính, tín dụng

Thu chi ngân sách: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tháng 5 năm 2022 đạt 86.979,5 triệu đồng, lũy kế 375.920,5 triệu đồng, đạt 38,7% KH tỉnh giao, đạt 37,6% KH huyện giao.

- Tổng thu ngân sách địa phương tháng 05 năm 2022 đạt 122.352,7 triệu đồng, lũy kế 350.130,3 triệu đồng, đạt 48,6% KH tỉnh giao, đạt 46,7% KH huyện giao.

- Tổng chi ngân sách địa phương tháng 05 năm 2022 đạt 54.933,9 triệu đồng, lũy kế 277.893,9 triệu đồng, đạt 38,6% KH tỉnh giao, đạt 37,1% KH huyện giao.

- Tín dụng: Hoạt động tín dụng trên địa bàn huyện đảm bảo an toàn, hiệu quả, các ngân hàng đã bám sát kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện. Trong tháng 5, tổng nguồn vốn huy động ước đạt 1.413.440 triệu đồng. Tổng cho vay 673.532 triệu đồng. Tổng thu nợ đạt 643.796 triệu đồng. Tổng dư nợ đạt 1.428.915 triệu đồng.

5. Khoa học và công nghệ

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền về chính sách khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ, các quy định về chất lượng hàng hoá và nhãn hiệu sản phẩm hàng hoá đến cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoàn thiện các thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai tổ chức hội nghị công bố và trao văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể “ Miền đạo Sâm Bát Xát” cho hợp tác xã Minh Phúc.

II. Văn hóa - xã hội

1. Hoạt động giáo dục

Tỷ lệ chuyên cần trung bình tháng đảm bảo của 3 cấp học là 96.5 % (*MN: 95% ,TH: 98% , THCS: 97,5%*). Tổ chức Hội nghị tuyển sinh phân luồng; quyết định thành lập hội đồng xét, duyệt kết quả tốt nghiệp THCS, ban chỉ đạo thi THPT năm 2022. Kết quả phân luồng HS lớp 9 tính đến tháng 4/2022: 1.289/1.506 =

85,6%. Đề xuất chỉ tiêu cử tuyển năm 2022 (09 chỉ tiêu được đề xuất: 04 Y khoa; 04 sư phạm, 01 quản trị du lịch).

Chỉ đạo tổ chức hướng dẫn xét tốt nghiệp THCS, tuyển sinh nội trú vào lớp 6, lớp 10, THPT đảm bảo theo hướng dẫn và các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Tổ chức thi học sinh giỏi lớp 6,7,8, cấp huyện năm học 2021-2022: 178/358 học sinh đạt giải. Tham gia cuộc thi Trạng nguyên tiếng Việt cấp Quốc gia tại Hà Nội (06 học sinh tham gia).

Chỉ đạo với các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh trong toàn huyện. Kiểm tra 100% các trường trong toàn huyện công tác thực hiện nhiệm vụ năm học và khảo sát chất lượng học sinh, công tác bán trú đảm bảo theo kế hoạch. Chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch tổng kết năm học hướng dẫn hồ sơ chuyên môn năm học 2022-2023.

2. Hoạt động văn hóa thông tin

- Công tác Thông tin -Tuyên truyền: Tiếp tục tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các chương trình, Đề án của tỉnh, huyện... Tháng 5, cắt treo 89 băng rôn, khẩu hiệu. Lũy kế đến thời điểm báo cáo, cắt treo 614 băng rôn, áp phích tại các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, các nhà văn hóa thôn, bản trên địa bàn huyện. Tổ chức hướng dẫn sử dụng phần mềm dữ liệu nghiệp vụ thông tin cơ sở và thực hiện báo cáo số liệu triển khai tới Trung tâm văn hoá, TT-TT huyện và UBND các xã, thị trấn 21 xã, thị trấn.

- Công tác Văn hóa và Gia đình: Triển khai phối hợp tổ chức Liên hoan Nghệ thuật quần chúng các xã, phường, thị trấn biên giới tỉnh Lào Cai lần thứ nhất, năm 2022 được tổ chức tại Y Tý vào ngày 26-27/5/2022.

- Công tác Du lịch: Ban hành Kế hoạch phục hồi và phát triển du lịch huyện Bát Xát năm 2022; kế hoạch tổ chức Lễ hội mùa Thu huyện Bát Xát năm 2022 (với 07 hoạt động chính). Trong tháng 5/2022, toàn huyện Bát Xát đón 10.450 lượt khách (trong đó riêng dịp nghỉ Lễ 30/4-1/5 đón 5.800 lượt, chủ yếu là khách tham quan tại Cột cờ Lũng Pô, Y Tý và các tuyến Thác, núi). Lũy kế từ đầu năm 2022 đến thời điểm báo cáo huyện Bát Xát đón 44.810 lượt khách.

- Công tác thể thao: Tổ chức thành công giải đua xe đạp “Đi giữa mùa hoa đỗ quỳên” tổ chức ngày 30/4/2022 (lộ trình từ Sàng Ma Sáo đến Y Tý).

3. Công tác Y Tế

3.1. Công tác dự phòng

- Chỉ đạo Trung tâm Y Tế huyện triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau: Triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19”. Duy trì các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, thực hiện tốt thông điệp “5K” của Bộ Y tế. Tích cực, chủ động trong giám sát, phát hiện, quản lý, điều trị bệnh nhân COVID-19. Triển khai quyết liệt công tác tiêm phòng vắc xin phòng Covid-19 cho toàn bộ cho trẻ từ 5 tuổi đến dưới 11 tuổi trên địa bàn huyện bảo đảm an toàn, hiệu quả.

- Tình hình dịch COVID-19: Số ca bệnh ghi nhận mới trong tháng: 1.009 BN; Lũy kế: 15.405 BN; Số hết thời gian cách ly, điều trị: 15.217 BN; Đang cách ly, điều trị: 188 BN, trong đó: Bệnh viện đa khoa huyện 06 BN; tại nhà/nơi lưu trú:

182 BN tại 14 xã, thị trấn (Quang Kim 03 ca, Thị trấn 25 ca, Bản Qua 40 ca, Mường Hum 12 ca, Dền Thành 01 ca, Sàng Ma Sáo 11 ca, Trung Lèng Hồ 15 ca, Dền Sáng 02 ca, Y Tý 01 ca, A Lù 07 ca, A Mú Sung 22 ca, Nậm Chạc 07 ca, Trịnh Tường 14 ca, Cốc Mỳ 22 ca).

- Kết quả đánh giá, phân loại cấp độ dịch theo Nghị quyết 128/NQ-CP: Tính đến ngày 13/5/2022, 21/21 xã, thị trấn trên địa bàn huyện ở cấp độ 1 (màu xanh).

- Công tác tiêm phòng: Tiếp tục triển khai các đợt tiêm vắc xin COVID-19, chiến dịch tiêm chủng vắc xin COVID-19 tại 21/21 xã trên địa bàn huyện:

+ Số người được tiêm mũi 1 là: 63.152 người, trong đó: Trẻ 6-11 tuổi: 4.947 trẻ (chiếm 39,1%); người từ 12- dưới 18 tuổi: 9.438 người (chiếm 99,5%); người từ 18 tuổi trở lên: 48.767 người (chiếm 99,1%).

+ Số người được tiêm mũi 2 là: 57.043 người, trong đó: Người từ 12-dưới 18 tuổi: 8.923 người (chiếm 94,1%); người từ 18 tuổi trở lên: 48.120 người (chiếm 97,8%).

+ Số người được tiêm nhắc lại: 35.020 người (chiếm 73,7%).

- Chỉ đạo tổ chức thường trực 24/24h, giám sát dịch tễ tại 21/21 xã, thị trấn; đảm bảo thuốc, vật tư, hóa chất phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh.

3.2. Công tác khám chữa bệnh

Công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở Y tế được duy trì thường xuyên. Tinh thần thái độ phục vụ người bệnh tại các cơ sở Y tế được duy trì thực hiện tốt. Tổng số lượt khám chữa bệnh trong tháng 5/2022: 18.449.205.768 lượt, lũy kế 81.155/205.768 đạt 39,4% KH năm.

4. Công tác lao động chính sách người có công, chính sách xã hội

- Công tác lao động việc làm: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức các phiên giao dịch việc làm, lũy kế 12 phiên với số người tham gia 598, số lao động nhận hồ sơ đi làm 98, số tờ rơi được phát 2.059, số Pa nô được treo tại xã 12. Giải quyết việc làm trong tháng 5: 336 lao động, lũy kế 1.084/1600 lao động, đạt 67,75% kế hoạch giao.

Tổ chức mở 02 lớp đào tạo nghề ("*Kỹ thuật trồng rau an toàn*" tại xã Trịnh Tường và Lớp "*Kỹ thuật trồng và chế biến chè*" tại xã A Mú Sung), với 67 học viên.

- Công tác giảm nghèo: Tiếp tục rà soát 7 dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 gửi Sở Lao động - TBXH và các ngành có liên quan. Lũy kế tỷ giảm nghèo: Ước số hộ giảm 177 hộ; số hộ nghèo còn lại 7.773 hộ; tỷ lệ hộ nghèo còn lại 43,83%; tỷ lệ giảm nghèo đạt 1,57%, đạt 39,25% so với mục tiêu Nghị quyết (mục tiêu nghị quyết tỷ lệ giảm nghèo từ 3-4%/năm).

Tổng số thẻ BHYT người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi được ngân sách nhà nước hỗ trợ đang sử dụng (tính đến ngày 18/5/2022): 61.844 thẻ, trong đó: Người thuộc hộ nghèo: 4.432 người; Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: 4.373 người; Người dân tộc thiểu số: 42.156 người; Người kinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn: 1.630 người; trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT: 9.253

- Công tác Người có công: Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ chính sách cho người có công, thân nhân người có công và quân nhân. Việc quản lý hồ sơ, theo

đổi báo tăng, báo giảm đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng được đảm bảo kịp thời. Số đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng 101 người (TB: 29; TB B: 01 BB: 10; Người nhiễm CDHH: 25; Con người nhiễm CDHH: 11.; Tuất TB BB từ trần: 7; Tuất TNLS: 18; người PV: 01; QN 142: 01).

- Công tác cai nghiện: Số đối tượng nghiện ma túy có hồ sơ quản lý là 560 người (Số điều tra tháng 2/2022). Trong tháng thẩm định 06 hồ sơ, xét cho 06 đối tượng nghiện ma túy đề nghị Tòa án Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện thành phố Lào Cai, lũy kế đạt 30 hồ sơ.

- Công tác bảo trợ xã hội: Việc thực hiện chính sách BTXH được thực hiện đầy đủ, kịp thời, công tác quản lý hồ sơ, theo dõi đối tượng được đảm bảo. Số đối tượng đang quản lý tới thời điểm 15/5/2022: 2.431 đối tượng¹, với tổng kinh phí chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội tháng 5: 1.482.120.000 đồng, lũy kế 5.506.840.000 đồng.

III. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại

1. Quốc phòng: Tiếp tục được củng cố và giữ vững, an ninh biên giới ổn định. Công tác quân sự địa phương thực hiện đảm bảo kế hoạch, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thông tin liên lạc trong suốt. Trong tháng đã chuẩn bị các điều kiện và tổ chức thành công Hội thao trung đội DQCD quân đảm bảo trang trọng, tiết kiệm theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên.

2. An ninh, trật tự an toàn xã hội: An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; Các lực lượng chuyên môn, các địa phương triển khai tốt kế hoạch phòng chống tội phạm, giữ gìn ANTT trên địa bàn huyện.

3. Hoạt động đối ngoại, biên giới: Thực hiện tốt công tác đối ngoại tuân thủ đúng quy định, hoạt động đúng nội dung đã đăng ký. Công tác quản lý nhà nước về biên giới, cửa khẩu được thực hiện tốt theo quy định của 03 văn kiện pháp lý về biên giới Việt - Trung và các quy định hiện hành của pháp luật. Trong tháng UBND huyện đã trao đổi với các huyện Kim Bình, Hà Khẩu (Trung Quốc) 05 công hàm (Công hàm trao đổi giải quyết các vụ việc phát sinh trên biên giới như tình hình xuất nhập cảnh trái phép, sơn mốc, sơn hàng rào bảo vệ mốc, thông báo khởi công xây dựng công trình kè bảo vệ bờ sông biên giới...)

IV. Cải cách hành chính, nội vụ, dân tộc, pháp luật, thanh tra

1. Công tác Tổ chức bộ máy, công chức, viên chức

- Về công tác bộ máy: Việc kiện toàn và thành lập mới các ban chỉ đạo, tổ công tác đã được thực hiện thường xuyên theo đúng quy định. Trong tháng UBND huyện đã ra quyết định thành lập và kiện toàn: 12 Ban chỉ đạo, tổ công tác.

- Về Công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm: Trong tháng đã điều động 01 công chức, biệt phái 02 viên chức, hợp đồng lao động có thời hạn 01 trường hợp, bổ nhiệm 04 chính trị viên phó cấp xã....

¹ Tổng số đối tượng là người từ đủ 80 tuổi: 626; Số đối tượng người khuyết tật: 360; Trẻ mồ côi: 16; Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo: 13; Người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo: 23; Hỗ trợ kinh phí chăm sóc hộ gia đình có người KT ĐBN: 103; Đối tượng là người cao tuổi từ 75-80 thuộc hộ nghèo: 134; Đối tượng trẻ em dưới 3 tuổi thuộc hộ nghèo: 1.156.

- **Về công tác chế độ, chính sách:** Thực hiện đúng đảm bảo chế độ tiền lương chế độ chính sách cho cán bộ, CC, VC: Quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho 63 trường hợp; Quyết định thâm niên Nhà giáo 128 trường hợp; Bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với 01 công chức; Quyết định xếp phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã cho 05 trường hợp....

2. Công tác xây dựng chính quyền

Thực hiện tốt các nhiệm vụ rà soát, đánh giá, sắp xếp lại cán bộ chuyên trách, công chức, cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố được thực hiện theo đúng quy trình, đúng phân cấp, phù hợp với yêu cầu của công tác cán bộ và yêu cầu thực tế của từng xã, thị trấn, cụ thể: Đã ban hành quyết định xếp lương lần đầu cho cán bộ cấp xã cho 11 trường hợp; đăng ký xếp loại chính quyền cơ sở năm 2022; tham gia ý kiến vào dự thảo các quy định của Tỉnh ủy.

3. Công tác Thi đua, khen thưởng

- Công tác Thi đua:

Trong tháng đã ban hành một số văn bản để triển khai thực hiện các phong trào thi trên địa bàn huyện, cụ thể:

+ Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện Bát Xát năm 2022;

+ Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xét đề nghị xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai” cho các cá nhân đủ điều kiện;

+ Hướng dẫn khen thưởng cho các tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, học sinh thuộc sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo trong phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực” năm học 2021 - 2022.

+ Hướng dẫn khen thưởng trong phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025;

+ Thực hiện công tác báo cáo đầy đủ theo đúng quy định: Báo cáo công tác tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2016 - 2025; Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025.

- **Công tác khen thưởng:** Đề nghị UBND tỉnh Lào Cai xét tặng Huy hiệu vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai; Chỉ đạo thẩm định hồ sơ và ban hành Quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

4. Công tác Cải cách hành chính

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn thực hiện có hiệu quả công tác CCHC năm 2022 theo kế hoạch. Trong tháng đã ban hành kế hoạch siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và các quy định tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch thông tin, tuyên truyền công tác CCHC trên địa bàn huyện Bát Xát năm 2022; Kế hoạch về việc kiểm tra đột xuất tình hình thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 06/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tại các cơ

quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn (Đợt 1) năm 2022 theo quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND huyện Bát Xát. Đồng thời, chỉ đạo tiến hành kiểm tra đột xuất được 44 lượt/39 cơ quan, đơn vị.

Phối hợp với sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Lào Cai tiến hành kiểm tra việc duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại 09 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tôn giáo: Thực hiện Quản lý tốt các hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện theo đúng quy định của pháp luật.

Dân tộc: Tình hình an ninh chính trị trong vùng đồng bào DTTS được giữ vững, không xảy ra các vụ việc phức tạp liên quan đến đồng bào DTTS; các chính sách an sinh xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đảm bảo; khối đại đoàn kết các dân tộc ngày được tăng cường. Trong tháng, tình hình tôn giáo ổn định; không có hộ dân di cư đi, hồi cư; không có phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương.

Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; thực hiện cấp phát 6.677 tờ/19 ấn phẩm cho người có uy tín.

Tiếp tục tổ chức các hoạt động thực hiện có hiệu quả Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn các xã: Pa Cheo; Dền Thàng; Trung Lèng Hồ; Cốc Mỹ; Trịnh Tường; Nậm Chạc; A Mú Sung, Y Tý, Sàng Ma Sáo, A Lù cho trên 2 nghìn học sinh... Trong tháng không có trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống xảy ra.

6. Công tác tư pháp

Công tác tuyên truyền PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật: Tiếp tục tuyên truyền giới thiệu nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ nhất, kỳ họp thứ 2; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 105/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định 116/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy; Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 120/2021 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định 130/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em; Nghị định 140/2021 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND quy định số lượng chế độ đối với công an xã bán chuyên trách khi thực hiện Luật công an nhân dân năm 2018...

Trong tháng toàn huyện đã tổ chức tuyên truyền được 184 buổi cho 13.135 người nghe, tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh xã, thị trấn được 88,5 giờ

cho hàng trăm nghìn lượt nghe, tuyên truyền qua băng rôn, khẩu hiệu với 68 băng rôn, khẩu hiệu.

Công tác hoà giải: Tổng số tổ hòa giải trên toàn huyện 176 tổ; Số hòa giải viên 849 người. Tổng số vụ việc hoà giải tiếp nhận là 16 việc, trong đó hoà giải thành 10 việc, hoà giải không thành 06 việc (trong đó lĩnh vực đất đai: 16).

Công tác chứng thực: Tiếp tục hướng dẫn thực hiện công tác chứng thực theo quy định của pháp luật. Cấp huyện: Thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính: 29 bản; Cấp xã: Tổng số chứng thực: 4.839 việc (Trong đó: Thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính: 4.320 bản; Chứng thực Hợp đồng giao dịch: 58 việc; Chứng thực chữ ký trong các văn bản, giấy tờ: 300 việc), chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 161 hồ sơ. Phí thu được là 23.124.000 đồng.

Thực hiện đăng ký, quản lý hộ tịch: *Cấp huyện*: 39 trường hợp trong đó: Cải chính hộ tịch: 39 trường hợp. *Cấp xã*: Đăng ký khai sinh 285 trường hợp; Đăng ký kết hôn: 44 cặp; Đăng ký khai tử: 27 trường hợp; Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 19 trường hợp. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 74 trường hợp; Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 449 trường hợp.

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, kiểm tra, tự kiểm tra rà soát, thẩm định văn bản: Cấp xã tự kiểm tra, rà soát: 1.312 văn bản: Trong đó: (Văn bản hành chính 1.312 văn bản; Văn bản QPPL: 0; Văn bản hành chính có chứa QPPL: 0).

Theo dõi thi hành pháp luật và theo dõi xử lý vi phạm hành chính, bồi thường nhà nước: Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã xử lý vi phạm hành chính: 08 vụ trong đó lĩnh vực đất đai 07 vụ, an toàn giao thông 01 vụ.

7. Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp các ngành chú trọng giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Trong kỳ báo cáo tổng số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ báo cáo: 03 cuộc (Kỳ trước chuyển sang: 01 cuộc; Triển khai trong kỳ báo cáo: 02 cuộc): Thanh tra đột xuất dự án trồng cây lê năm 2019 tại xã Nậm Pung; Thanh tra công tác quản lý tài chính, ngân sách, các chương trình, dự án, các khoản đóng góp xã hội hóa giáo dục đối với các trường học trên địa bàn thị trấn và xã Bản Qua năm 2020, 2021; Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, xây dựng tại xã Bản Qua giai đoạn 2015 - 2021.

- Công tác tiếp công dân: Toàn huyện tiếp 32 lượt, 36 người, 30 vụ việc trong đó: Tiếp thường xuyên: 20 lượt, 24 người; 20 vụ việc, số vụ việc mới 18, việc cũ 02 vụ việc; số đoàn đông người 0 đoàn. Tiếp đột xuất: 02 lượt, 04 người; 02 vụ việc. Tiếp định kỳ: 10 lượt, 08 người, 08 vụ việc

- Tổng số đơn: 23 đơn, trong đó cấp huyện 4 đơn, cấp xã 17 đơn; 23/23 đơn đủ điều xử lý; đã xử lý giải quyết theo quy định 23 đơn/23 vụ việc thuộc thẩm quyền, đang giải quyết 0 đơn.

V. Tiến độ triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Tỉnh ủy

(Phụ biểu chi tiết gửi kèm)

Đánh giá chung:

Các cơ quan ban ngành, UBND các xã, thị trấn đã triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội trong toàn huyện; kết quả nổi bật của một số ngành, lĩnh vực như sau:

- Sản xuất nông nghiệp thực hiện đúng khung thời vụ; công tác bảo vệ rừng thực hiện có hiệu quả, không để xảy ra cháy rừng.

- Công tác quy hoạch và công bố quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ và thực hiện theo đúng quy định; các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống được cung ứng đầy đủ.

- Các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thông tin được thực hiện tốt; công tác an sinh xã hội được chú trọng;

- Công tác khám chữa bệnh tại các trạm Y tế xã được tăng cường, đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân trên địa bàn. Thường xuyên đảm bảo đủ thuốc cho công tác khám chữa bệnh cũng như công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai thảm họa. Các chương trình mục tiêu Y tế được quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Công tác quốc phòng, an ninh trật tự xã hội được tăng cường, giữ vững, đảm bảo ổn định.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của huyện vẫn còn một số khó khăn, tồn tại như sau:

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhu cầu thị trường tiêu thụ giảm, các chuỗi vận chuyển, tiêu thụ đến các thị trường ngoài tỉnh bị đứt gãy đặc biệt là thị trường phía Nam dân đến sản lượng tiêu thụ và giá thành sản phẩm giảm vì vậy nhân dân giảm diện tích trồng một số cây trồng như cây Hoàng Sin Cô, cây đào riêng...

- Ngay từ đầu năm các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã tích cực triển khai thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022 được giao tại Quyết định số 7889/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Bát Xát. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu mặt dù chưa đến thời điểm đánh giá nhưng theo nhận định rất khó có thể đạt được như: Chỉ tiêu tiêu về xây dựng nông thôn mới; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế...

- Công tác xử lý các trường hợp vi phạm đất đai, trật tự xây dựng chưa được các xã, thị trấn quan tâm đúng mức; tiến độ xử lý rất chậm chưa đạt được kế hoạch theo chỉ đạo của UBND huyện.

- Trong tháng trên địa bàn huyện có mưa, mưa rào và dông tại một số xã như: Quang Kim, Thị trấn Bát Xát, Mường Hum, Trung Lèng Hồ,...); cục bộ tại xã Nậm Pung có xảy ra lũ quét gây một số thiệt hại về chăn nuôi đại gia súc, công trình của nhân dân.

C. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG THÁNG 6/2022

I. Phát triển kinh tế

1. Sản xuất nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn

1.1. Trồng trọt

- Tập trung thu hoạch lúa xuân, hướng dẫn các biện pháp trồng ngô mật độ dày, lúa SRI và trồng, chăm sóc các cây trồng khác đảm bảo kỹ thuật. Đẩy nhanh tiến độ làm đất, gieo trồng các cây trồng vụ mùa. Tăng cường các biện pháp chống

hạn, kiểm tra rà soát các điểm khó khăn về nước tưới để xây dựng kế hoạch sản xuất cho phù hợp.

- Chỉ đạo nhân dân tập trung chăm sóc, thu hái chè đúng lứa, đúng kỹ thuật.
- Tiếp tục chăm sóc, theo dõi các mô hình đang triển khai, tổ chức đánh giá hiệu quả các mô hình.
- Tiếp tục rà soát các mặt hàng đến thời kỳ thu hoạch, có kế hoạch tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm để nông sản của người dân không bị tồn đọng.

1.2. Chăn nuôi - Thủy sản

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổ chức phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đặc biệt phòng chống bệnh dịch tả lợn châu phi.
- Hoàn thiện việc quyết toán vắc xin đã tiêm kỳ I/2022, tổ chức tiêm phòng thường xuyên cho gia súc đối với những con chưa đủ điều kiện tiêm tại kỳ tiêm phòng I/2022.
- Xây dựng kế hoạch duy trì cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn huyện Bát Xát.
- Hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp xử lý ao nuôi trồng thủy sản đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh.

1.3. Lâm nghiệp

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia trồng rừng xã hội hóa đảm bảo hoàn thành kế hoạch giao trong năm.
- Thường xuyên kiểm tra giám sát việc sản xuất, kinh doanh giống cây lâm nghiệp đảm bảo số lượng, chất lượng cho phù hợp với nhu cầu giống cây lâm nghiệp để trồng rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng cảnh quan...
- Tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng.
- Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện tiếp tục phối hợp với UBND các xã, thị trấn theo dõi diện tích rừng và đất lâm nghiệp năm 2022.

1.4. Thủy lợi - nước sinh hoạt

- Tập trung đôn đốc các chủ đầu tư triển khai xây dựng các công trình khởi công mới và hoàn thành các công trình chuyển tiếp, tiếp tục sửa chữa, nạo vét các tuyến kênh mương, khơi thông dòng chảy để phục vụ tưới tiêu cho sản xuất.
- Tổ chức quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình cấp nước sinh hoạt, thủy lợi đã được đầu tư, đảm bảo sử dụng có hiệu quả. Chỉ đạo kiện toàn các tổ quản lý thủy nông, tổ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt thu tiền sử dụng nước tại các xã.

1.5. Nông thôn mới

- Hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng Nông thôn mới năm 2022.
- Hướng dẫn các địa phương triển khai các tiêu chí trong bộ tiêu chí NTM do tỉnh, Trung ương ban hành.

1.6. Phòng chống thiên tai - Sắp xếp di chuyển dân cư:

- Chỉ đạo tổ chức trực PCTT 24/24 giờ trong những ngày mưa bão. Kịp thời thông tin đến chính quyền địa phương các bản tin cảnh báo thiên tai để có biện pháp ứng phó kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các hộ có nguy cơ sạt lở di chuyển ra khỏi vùng nguy hiểm đến nơi an toàn.

1.7. Về thực hiện Đề án số 01 và Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy

- Tổ chức triển khai các bước thực hiện Dự án trồng Lê tại xã Nậm Pung.

- Chỉ đạo theo dõi, triển khai các nội dung thực hiện mô hình Lê tại xã Y Tý, Nậm Pung.

- Tiếp tục làm việc với các doanh nghiệp, tìm kiếm đơn vị thu mua nông sản để thực hiện việc liên kết sản xuất đối với các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện.

- Triển khai trồng rau trái vụ trên địa bàn các xã quy hoạch.

- Tiếp tục xây dựng triển khai kế hoạch chăn nuôi ngựa chẵn nuôi ngựa theo hướng hàng hoá; Hỗ trợ người dân vay vốn để tái đàn phát triển chăn nuôi lợn đen bản địa.

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các Dự án phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Chỉnh sửa hồ sơ và bảo vệ các nội dung thuộc “Đề tài bảo tồn và phát triển diện tích Chè cổ thụ trên địa bàn huyện Bát Xát” theo văn bản số 373/SKHCN - QLKH ngày 12/5/2022 của Sở khoa học và công nghệ về việc trích thông báo kết quả hộ HĐTVKH & CN tỉnh.

- Chỉ đạo hoàn thiện việc rà soát, quy hoạch vùng trồng chè trên địa bàn huyện theo văn bản số 586/UBND-VP ngày 25/4/2022 của UBND huyện Bát Xát.

1.8. Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản

- Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện Hướng dẫn UBND các xã ký cam kết và kiểm tra việc ký cam kết đối với các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP lĩnh vực Nông nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tháng hành động về ATTP, tham gia kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ATTP.

- Thường xuyên thực hiện việc xác nhận kiến thức về ATTP, cấp giấy chứng nhận về ATTP cũng như đánh giá điều kiện về ATTP do phòng quản lý theo quy định tại Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT.

2. Xây dựng cơ bản, quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường

2.1. Xây dựng cơ bản, quy hoạch, đô thị

- Chỉ đạo UBND các xã trong công tác quản lý quy hoạch, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng. Thẩm định hồ sơ cấp phép xây dựng các công trình xây dựng theo phân cấp.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn đẩy nhanh tiến độ các đồ án quy hoạch đang triển khai trên địa bàn huyện Bát Xát.

- Phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng các công trình XDCB trình UBND huyện phê duyệt theo phân cấp.

- Chỉ đạo kiểm tra chất lượng các loại vật liệu, chất lượng thi công và nghiệm thu các công trình XDCB do các ban quản lý dự án của huyện và UBND các xã, các chủ đầu tư.

2.2. Tài nguyên và Môi trường

Công tác giao đất, cấp GCNQSDĐ:

- Ban hành các văn bản hướng dẫn, đơn đốc, chỉ đạo công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất....

- Chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xử lý các trường hợp làm nhà trên đất nông nghiệp theo chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Chỉ đạo hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân thực hiện lập hồ sơ đo đạc, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định, tăng thu ngân sách và thực hiện giao đất cho các hộ gia đình thuộc diện giao đất thu tiền sử dụng đất, tái định cư theo quy định.

Công tác GPMB

- Đơn đốc các chủ đầu tư đăng ký, tổng hợp các danh mục dự án trình HĐND tỉnh phê duyệt làm căn cứ thu hồi đất.

- Thường xuyên đơn đốc cơ quan Thường trực HDBTGPMB triển khai công tác giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thẩm tra thẩm định hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo tiến độ kế hoạch. Đặc biệt các dự án trọng điểm về phát triển kinh tế xã hội, các dự án tạo quỹ đất đấu giá tăng thu ngân sách trên địa bàn huyện.

Công tác quản lý khoáng sản

Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra tình hình hoạt động khai thác khoáng sản của các đơn vị trên địa bàn huyện, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm. Tiếp tục phối hợp với các Sở ngành tháo gỡ những khó khăn đối với lĩnh vực khoáng sản như: Tận thu khoáng sản phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo Nghị định số 51/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia.

Công tác bảo vệ môi trường

Chỉ đạo Hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện thực hiện lập hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường theo quy định. Tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện.

Công tác quản lý tài nguyên nước :

Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước của các đơn vị trên địa bàn huyện.

3. Công nghiệp - TTCN, thương mại, dịch vụ

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp trên địa bàn đảm bảo tiến độ. Phối hợp với các sở ngành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đang triển khai.

- Khuyến khích, hỗ trợ các ngành nghề công nghiệp nông thôn tham gia đầu tư phát triển theo chính sách khuyến công địa phương; chính sách xúc tiến thương mại...

- Chỉ đạo phòng Kinh tế - Hạ tầng phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, nắm bắt diễn biến thị trường trong nước.

4. Khoa học và công nghệ

Chỉ đạo tuyên truyền về chính sách khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ. Tuyên truyền các quy định về chất lượng hàng hóa và nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa đến cơ sở sản xuất, phối hợp với Sở KH-CN khảo sát một số mô hình ứng dụng KH-CN trên địa bàn huyện.

Tiếp tục hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ.

II. Văn hóa - xã hội

1. Văn hóa - Thông tin

- Tiếp tục tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục tuyên truyền các chương trình, Đề án... Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; Tuyên truyền phòng chống đuối nước ở trẻ em....

- Triển khai lập hồ sơ nghệ nhân dân gian và nghệ nhân ưu tú năm 2022 đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và công nhận.

- Xây dựng kế hoạch Lễ hội Khô Già Già; kế hoạch tổ chức Trại sáng tác ca khúc Bát Xát năm 2022; Kế hoạch leo núi chinh phục đỉnh Lão Thần lần thứ V, năm 2022; Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, tham quan trình diễn dù lượn, chèo SUP, Camping “Bay giữa mùa vàng” và “ Hương cốm vùng cao”; Trưng bày sản phẩm bạc tiên nữ tại khu vực cụm xã Mường Hum nằm trong chuỗi các hoạt động của Lễ hội mùa Thu huyện Bát Xát năm 2022.

- Thành lập đoàn tham gia Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình tỉnh Lào Cai năm 2022.

- Tổ chức Giải bóng đá Thanh niên huyện Bát Xát lần thứ V (tháng 6/2022).

- Tổ chức cắm trại đỉnh chóp Cú Nhù San 2.662m tại xã Sàng Ma Sáo.

2. Lao động - TBXH

- Chỉ đạo triển khai, thực hiện tốt CTMTQGGBV năm 2022, đồng thời tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách giảm nghèo bền vững.

- Chỉ đạo tiếp tục tổ chức tuyển sinh mở các lớp đào tạo nghề theo kế hoạch đã ban hành; Triển khai kế hoạch tháng hành động phòng chống ma túy ngày 1/6-30/6 năm 2022 nhân ngày Quốc tế phòng chống ma túy 26/6 hàng năm.

3. Y tế

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai các hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh

COVID-19 trên nguyên tắc “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”. Phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp mắc COVID-19 (F0), nghi ngờ mắc COVID-19, hạn chế thấp nhất tử vong; đảm bảo ATTP; công tác tiêm phòng vắc xin Covid-19 cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 11 tuổi.

- Đẩy mạnh triển khai các chỉ tiêu, mục tiêu của chương trình Y tế - Dân số và các hoạt động chuyên môn, chuyên ngành. Thực hiện kiểm tra, giám sát triển khai các hoạt động y tế tại cơ sở.

- Tăng cường công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, đặc biệt công tác khám chữa bệnh BHYT, khám chữa bệnh người nghèo; bảo đảm đủ thuốc có phục vụ nhân dân

- Ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động chuyên môn. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, triển khai thực hiện tốt các chính sách về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, thực hiện đề án 1816- Triển khai công tác giám sát các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng.

- Chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân lực, trang thiết bị, thuốc cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai thảm họa

- Triển khai tuyên truyền các dịch bệnh mùa hè.

4. Dân tộc

- Triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 về Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cấp một số ấn phẩm báo tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; chính sách đối với Người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Nắm bắt tình hình vùng đồng bào DTTS; tình hình di cư tự do, phụ nữ đi khỏi địa phương... Thực hiện tốt nhiệm công tác tôn giáo, công tác nông thôn mới.

- Tiếp tục tuyên truyền các chính sách dân tộc; nâng cao nhận thức của đồng bào các DTTS xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, giữ gìn bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế; tăng cường tuyên truyền phòng, chống Covid-19.

5. Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các trường tăng cường dạy học, tổ chức ôn tập; tổ chức dạy và học đối với các môn chưa hết chương trình, học sinh chưa đạt chuẩn kỹ năng.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá xếp loại học sinh; báo cáo thống kê các nội dung công việc. Kết thúc năm học trước 28/5/2022.

- Tổ chức lễ tuyên dương khen thưởng học sinh có thành tích năm học 2021-2022.

- Tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp, nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức tốt kỳ thi THPT quốc gia. Chỉ đạo ôn tập thi vào lớp 6 nội trú, thi vào THPT, xét tuyển vào các trường THPT, TTGDNN&GDTX đảm bảo chỉ tiêu giao.

- Chuẩn bị các nội dung cho Bồi dưỡng Hè 2022; hoàn thành công tác thi đua khen thưởng.

III. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại

1. Quốc phòng - An ninh

Duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp, chế độ nề nếp xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật, pháp luật của nhà nước. Duy trì giao ban 3 lực lượng. Quản lý nắm chắc tình hình trên địa bàn, kịp thời xử trí các tình huống có thể xảy ra.

Tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng nhân dân. Đẩy mạnh đấu tranh, truy quét các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy, trộm cắp tài sản. Chủ động phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời hoạt động tôn giáo trái pháp luật, phụ nữ bỏ đi khỏi nơi cư trú, di cư tự do. Quản lý chặt chẽ hộ tịch, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng, quản lý lao động làm thuê.

2. Đối ngoại, biên giới: Thực hiện tốt công tác đối ngoại và quản lý biên giới trên địa bàn huyện.

IV. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tham nhũng

1. Công tác Tổ chức bộ máy, công chức, viên chức

- Thực hiện các thủ tục luân chuyển, điều động, tiếp nhận giáo viên, nhân viên các đơn vị trường học theo quy định

- Nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo. Tổng hợp, thẩm định nâng bậc lương trước thời hạn trình tỉnh phê duyệt.

2. Công tác Xây dựng chính quyền

- Xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với cán bộ, công chức xã thuộc huyện Bát Xát (đề án điều chỉnh);

- Phê chuẩn kết quả bầu các chức danh, xếp lương cho cán bộ xã sau bầu, thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định.

3. Công tác Thi đua, khen thưởng

- Thực hiện báo cáo công tác thi đua khen thưởng theo đúng kế hoạch.

- Đề xuất khen thưởng và giải quyết các đề nghị, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, cá nhân về thi đua khen thưởng.

4. Công tác Tôn giáo, dân tộc

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng tiếp tục tăng cường công tác nắm tình hình việc sinh hoạt tôn giáo tại các địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của đạo Công giáo và Tin lành trên địa bàn huyện; thực hiện phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn huyện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước trên địa bàn huyện.

5. Công tác Cải cách hành chính

Triển khai các văn bản tổ chức thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2022. Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và các xã, thị trấn đã xây dựng, tiến hành kiểm tra đột xuất tại các cơ quan, đơn vị theo quy định.

6. Lĩnh vực tư pháp: Chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt công tác quản lý đăng ký hộ tịch, công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, công tác chứng thực, trợ giúp pháp lý, công tác hoà giải cơ sở, công tác kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi công tác xử lý vi phạm hành chính. Chỉ đạo phòng Tư pháp huyện chủ động phối hợp với các ngành có liên quan biên soạn tài liệu tuyên truyền tháng 6/2022 triển khai tuyên truyền lồng ghép với Hội nghị báo cáo của Ban tuyên giáo Huyện ủy; thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL do HĐND và UBND các cấp ban hành; thực hiện cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

7. Lĩnh vực thanh tra: Tăng cường công tác tuyên truyền luật khiếu nại, tố cáo đến mọi tầng lớp nhân dân hiểu biết chế độ chính sách pháp luật của nhà nước. Chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác tiếp dân giải quyết đơn thư theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật tránh tình trạng dây dưa kéo dài, vượt cấp.

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Hiện nay, Huyện đã trình tỉnh đề xuất các danh mục dự án hỗ trợ các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong quá trình đề xuất huyện đã đề xuất các danh mục phù hợp với định hướng của Nghị quyết 10-NQ/TU, để có nguồn lực triển khai huyện đề nghị BCD tỉnh chỉ đạo sớm phân bổ nguồn vốn để địa phương triển khai thực hiện.

2. Hiện nay, Trung ương đã ban hành Quyết định số 318/QĐ - TTg ngày 08/3/2022 về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 đề nghị tỉnh sớm ban hành bộ tiêu chí về thôn nông thôn mới và thôn kiểu mẫu để địa phương sớm triển khai thực hiện.

3. Đối với các công trình đã quyết toán xong còn thiếu vốn đề nghị tỉnh sớm bố trí vốn để tất toán công trình. Đối với các công trình được giao chuẩn bị đầu tư đề nghị tỉnh sớm bố trí vốn để khởi công trong năm 2022.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện; tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 năm 2022; phương hướng nhiệm vụ trọng tâm tháng 6 năm 2022 trên địa bàn huyện Bát Xát./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, Các chuyên viên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Bình

